TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HSST.
Ngày: 12 - 4 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Dương Đình Nghị và ông Vừ Bả Chứ.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Tòng Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1970 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã P B, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Tòng Văn P, sinh năm: 1922 (Đã chết) và bà Tòng Thị N, sinh năm: 1925 (Đã chết); bị cáo có vợ là Tòng Thị N, sinh năm: 1973 và có 02 con (Lớn sinh năm: 1993, nhỏ sinh năm: 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Lò Văn P, sinh năm: 1981, địa chỉ: Bản K H, xã P B, huyện S C, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2021, Tòng Văn M (Sinh năm: 1970, trú tại: Bản L, xã P B, huyện S C, tỉnh Sơn La) mang 01 chiếc bẫy sắt dạng Kiềng, hình lưỡi cưa đến khu vực rừng huổi Co To Lăm, thuộc bãi chăn thả gia súc của cộng đồng dân cư bản Liềng, xã Púng Bánh để đặt bẫy thú rừng. Đến khoảng 17 giờ ngày 15/01/2021 M trở lại kiểm tra bẫy thì phát hiện có 01 con trâu cái lông màu đen bị mắc bẫy (Chân trước bên phải bị kẹp bẫy đang còn sống). Lúc đó do trời sắp tối và khu vực đặt bẫy không có người qua lại nên M đã nảy sinh ý định giết mổ trâu để lấy thịt, tuy nhiên do khi đi thăm bẫy M không mang theo dao nên đã quay lại lán nương cách đó khoảng 01 Km để lấy 02 con dao (01 con dao nhọn + 01 con dao chặt), 01 chiếc sọt đan bằng tre, 01 mảnh bạt ni lon màu trắng và 01

túi ni lon màu trắng để giết và đựng thịt trâu. Khi trở lại nơi con trâu bị mắc bẫy M đã dùng sống con dao chặt đập vào đầu con trâu 01 cái, dùng dao nhọn chọc vào ngực (Giữa 02 chân trước), thấy con trâu vẫn chưa chết nên M tiếp tục dùng dao nhọn cắt vào vùng cuống họng con trâu. Đúng lúc đó thì anh Lò Văn P cùng vợ và một số người dân trong bản đi tìm trâu đã phát hiện hành vi giết mổ trâu của Tòng Văn M và đối tượng đã bị bắt giữ, dẫn giải về Công an xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc bẫy sắt dạng kiềng;
- 01 con dao chặt tổng chiều dài 50cm, cán bằng gỗ dài 20cm, phần thân dao dài 30cm;
- 01 con dao nhọn tổng chiều dài 38cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm, phần thân dao dài 25cm;
- 01 chiếc sọt đan bằng tre;
- 01 mảnh bạt ni lon màu trắng;
- 01 túi ni lon màu trắng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/01/2021 do cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sốp Cộp tiến hành thể hiện:

- Hiện trường xảy ra vụ án thuộc khu vực huổi Co To Lăm, thuộc bãi chăn thả gia súc của cộng đồng dân cư bản Liềng, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
- Tại hiện trường có 01 xác con trâu cái, lông màu đen, chết trong tư thế nằm ngửa; 02 chân sau duỗi thẳng; chân trước bên phải bị kẹp vào bẫy kiềng, xung quanh có nhiều vết máu dính trên mặt đất diện tích 80cm x 40 cm; trên đỉnh đầu con trâu có 01 vết thương dài 04cm đang rỉ máu; tại phần cổ họng con trâu có vết cắt 13cm x 14cm, vết cắt đang chảy máu; tại phần háng trước chân bên trái có 01 vết thương dài 40cm, xung quanh có nhiều dấu vết máu trên diện tích 15cm x 17cm; tại vị trí móng chân trước bên phải con trâu đang bị kẹp bởi bẫy kiềng sắt có đường kính 15cm, lưỡi bẫy hình răng cưa; chiếc bẫy được cố định bởi đoạn dây xích xe máy dài 1,55m, một đầu gắn vào bẫy và đầu còn lại được buộc nối với đoạn dây leo từ ngọn cây buông xuống dài 10m.
- Sau khi khám nghiệm hiện trường đã tiến hành cân con trâu xác định được 35 Kg thịt đồng thời bàn giao cho gia đình bị hại ông Lò Văn P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01 ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp, kết luận: Giá 01 con trâu cái, loại trâu giống, màu đen khoảng hơn 01 tuổi, riêng trọng lượng thịt khoảng 35 Kg, tổng trọng lượng cả con trâu (Trâu còn sống) ước tính khoảng 100 - 120 Kg là 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị can Tòng Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra giữa gia đình bị can và bị hại đã tự nguyện bồi thường thỏa thuận bồi thường giá trị con trâu theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc

UBND huyện Sốp Cộp là 11.800.000đ. Bị hại là ông Lò Văn P đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT - VKS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Tòng Văn M về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Tòng Văn M với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn M phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Không buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định để thi hành

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 chiếc bẫy sắt dạng kiềng; 01 con dao chặt; 01 con dao nhọn; 01 chiếc sọt đan bằng tre; 01 mảnh bạt ni lon màu trắng và 01 túi ni lon màu trắng.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã trả lại: 01 con trâu đã bị giết chết cho bị hại Lò Văn P.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự;

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và bị hại về khoản tiền đã bồi thường giá trị con trâu là 11.800.000đ. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2021 trong quá trình đi kiểm tra bẫy thú rừng đặt tại khu vực rừng huổi Co To Lăm, thuộc bản Liềng, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản khi phát hiện 01 con trâu cái bị kẹp chân vào bẫy nên bị cáo đã dùng dao giết con trâu với dự định lấy thịt về ăn. Tuy nhiên chưa kịp xẻ thịt thì đã bị chủ trâu phát hiện bắt giữ. Nay bị cáo đã biết tội, đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ giá trị con trâu cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo phạm tội lần đầu mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại là ông Lò Văn P có ý kiến: hành vi trộm Trâu của bị cáo bị chính gia đình bị hại phát hiện bắt quả tang khi đang dùng dao giết con trâu. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại toàn bộ giá trị con trâu là 11.800.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 15/01/2021, bị cáo Tòng Văn M (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản khi đi thăm bẫy thú rừng phát hiện 01 con trâu cái bị mắc bẫy và xung quanh không có người qua lại nên đã lén lút giết mổ con trâu trị giá 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng) của ông Lò Văn Phong để lấy thịt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Tòng Văn M đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương về tình trạng trộm cắp gia súc của người dân theo truyền thống thả rông của người miền núi không có người trông coi. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai nhận tội; đã tích cực nhờ gia đình bồi thường toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt; ngoài ra bị

cáo có bố mẹ đẻ là những người có công với cách mạng (Bộ tư lệnh quân khu 2 cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến) và tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy cần xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, cần áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sư; để tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa (Nếu như bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác).

[8] Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và nghĩa vụ khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự; Xét bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định để thi hành, do vậy Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do quá trình điều tra giữa gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong giá trị con trâu là 11.800.000đ. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Xử lý vật chứng: Đối với con trâu cái (Đã chết) là tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án đã được cơ quan Điều tra đã được giao lại cho bị hại là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên được chấp nhận. Đối với số vật chứng: 01 chiếc bẫy kiềng, 02 con dao, 01 chiếc sọt, 01 mảnh bạt ni lon và 01 túi ni lon màu trắng. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Xét bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[12] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (Sau khi quy đổi: 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) là 08 tháng 21 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 09 (Chín) tháng 09 (Chín) ngày, tính từ ngày UBND xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Tòng Văn M.

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả tự do cho bị cáo Tòng Văn M ngay tại phiên tòa nếu như bị cáo không bị tạm giam về hành vi phạm tội khác.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao chặt tổng chiều dài 50cm, cán bằng gỗ dài 20cm, đường kính 04cm, phần thân dao dài 30cm, mặt rộng nhất 06cm, có một lưỡi sắc (Tình trạng đã qua sử dụng);

+ 01 con dao nhọn tổng chiều dài 38cm, cán bằng gỗ dài 13cm, đường kính 02cm, phần thân dao dài 25cm, mặt rộng nhất 04xm, có một lưỡ sắc, có vết máu dính lông trên phần mũi dao (Tình trạng đã qua sử dụng);

+ 01 chiếc sọt đan bằng tre kích thước 35 x 30 x 40cm, có dây đeo bằng vải dù màu đen (Tình trạng đã qua sử dụng);

+ 01 mảnh bạt ni lon màu trắng, kích thước 135cm x 160cm (Tình trạng đã qua sử dụng);

+ 01 mảnh ni lon màu trắng, kích thước 46cm x 86cm (Tình trạng đã qua sử dụng);

+ 01 chiếc bẫy sắt dạng kiềng, đường kính 15cm, lưỡi bẫy hình răng cưa được buộc vào một dây xích xe máy dài 155cm, có vết máu dài 10cm trên phần lưỡi bẫy (Tình trạng đã qua sử dụng).

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã giao lại con Trâu cái (Đã chết) cho bị hại là ông Lò Văn P.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo Tòng Văn M và bị hại là anh Lò Văn Phong biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**